

Số: **90** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố
quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân
khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp
chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ngày 24/5/2018, UBND Thành phố có Tờ trình số 70/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường cho người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo kết luận số 1429-TB/TU ngày 12/6/2018 về một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố; trên cơ sở kết quả Hội nghị phản biện xã hội, UBND thành phố Hà Nội báo cáo và kính trình HĐND Thành phố Hà Nội như sau:

A. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ ảnh hưởng môi trường đối với người dân sinh sống, sản xuất xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp của Thành phố

Luật Bảo vệ môi trường năm 1993 và đến nay là Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 chưa có quy định cụ thể về chế độ, chính sách hỗ trợ thường xuyên cho người dân sinh sống trong các vùng bị ô nhiễm, mới chỉ có quy định về việc đền bù một lần cho người dân khi xảy ra sự cố môi trường.

Theo quy định tại Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng 01:2008/BXD quy định “Bãi chôn lấp chất thải rắn hỗn hợp (vô cơ và hữu cơ) hợp vệ sinh, phải có khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường nhỏ nhất giữa hàng rào bãi chôn lấp chất thải rắn đến chân các công trình xây dựng khác $\geq 1000m$ ”.

Thực tế do lịch sử để lại, hiện vẫn có người dân sinh sống, sản xuất (chủ yếu trước khi xây dựng Khu xử lý chất thải) trong vòng phạm vi bán kính quy định về an toàn vệ sinh môi trường được quy định nêu trên tại các Khu xử lý chất thải trên địa bàn thành phố. Để đảm bảo an sinh xã hội cho người dân trong khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải, UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định về hỗ trợ ảnh hưởng môi trường cho người dân trong phạm vi ảnh hưởng của các khu xử lý chất thải, cụ thể:

- Năm 2011, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 25/01/2011 quy định mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường đối với các

khu xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng chung cho tất cả các khu xử lý trên địa bàn thành phố, bán kính 0m-500m tính từ hàng rào khu xử lý;

- Năm 2014, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 07/02/2014 về việc ban hành mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường trong phạm vi bán kính từ trên 500m đến 1000m tính từ hàng rào Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

- Năm 2016, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 04/6/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường trong phạm vi bán kính từ >500m – 1000m được quy định tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 07/2/2014 đang áp dụng riêng cho khu xử lý Nam Sơn (Sóc Sơn), Quyết định này có hiệu lực đến hết năm 2016 và được UBND Thành phố cho phép gia hạn đến khi Quyết định mới có hiệu lực;

Việc phân chia các mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường tương ứng theo phạm vi ảnh hưởng tại các Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 25/01/2011; Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 07/2/2014 và Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 04/6/2016 được xây dựng dựa trên căn cứ pháp lý là Thông tư liên tịch số 10/2006/TTLT-BLĐTBXH-BYT về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Mục II Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 17/3/1999 của Liên tịch của Bộ Lao động Thương binh xã hội và Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

B. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố

Ngày 18/10/2013, Bộ Lao động Thương binh xã hội ban hành Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH thay thế Thông tư số 10/2006/TTLT-BLĐTBXH-BYT, trong đó thay đổi các mức bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động trong môi trường độc hại. Từ tình hình thực tế công tác quản lý, vận hành các khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố, căn cứ quy định mức bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động trong môi trường độc hại tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, việc ban hành quy định thống nhất mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường là rất cần thiết, đáp ứng yêu cầu an sinh xã hội cho người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai nghiên cứu, đề xuất ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường để thống nhất thực hiện, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và hỗ trợ cho người dân sinh sống, làm việc trong vùng ảnh hưởng môi trường của các khu xử lý chất thải rắn.

Quy định về chính sách hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường là cơ chế chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội trên cơ sở vận dụng các quy định hiện có về môi trường và các văn bản pháp lý có liên quan, hiện nay chưa có tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào trên cả nước thực hiện, ngoại trừ một số

quyết định bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố môi trường cho người dân sinh sống gần các khu xử lý chất thải theo chế độ bồi thường, hỗ trợ 1 lần như thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An...

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, căn cứ Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại; theo đề xuất của Liên ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình Liên ngành số 11383/TTr-LN:TNMT-TC-XD-LĐTBXH ngày 29/12/2017 đã đề xuất Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

C. Giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành tiếp thu Báo cáo số 338/BC-MTTQ-BBT ngày 13/6/2018 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội về kết quả khảo sát thực tế, trao đổi, thảo luận với các cơ quan, đơn vị và nhân dân tham gia đóng góp ý kiến phản biện vào dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố và ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội tại Hội nghị phản biện xã hội ngày 18/6/2018 đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về “Quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến kết luận tại Hội nghị phản biện xã hội ngày 18/6/2018 đối với dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết nêu trên; đồng thời tiếp tục nghiên cứu các chính sách hoặc kiến nghị Chính phủ để điều chỉnh nâng mức hỗ trợ đối với cá nhân sinh sống, làm việc trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường lên 2 lần, nâng mức hỗ trợ đối với cá nhân có đất canh tác trong phạm vi ảnh hưởng môi trường lên 1,5 lần để phù hợp với kiến nghị của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố và tình hình thực tế kiến nghị của nhân dân. Tại Báo cáo số 4835/BC-STNMT-CCBVM ngày 18/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo, bổ sung, chỉnh sửa và giải trình các ý kiến phản biện của các chuyên gia, nhà khoa học, thành viên Hội đồng tư vấn - Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố đối với Dự thảo Nghị quyết.

D. Nội dung đề xuất ban hành Nghị quyết

Thực hiện Quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ vùng

ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội với nội dung như sau:

I. Tên Nghị quyết: Quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. Mục tiêu ban hành:

Ban hành mức hỗ trợ mới đối với người dân nằm trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn Thành phố Hà Nội thay thế các Quyết định cũ, trong đó xác định các mức hỗ trợ tương ứng theo mức độ ô nhiễm và quy mô, công suất hoạt động của khu xử lý chất thải để phù hợp với chính sách hiện hành, đảm bảo khách quan an sinh xã hội trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương.

III. Nội dung chính Nghị quyết:

1. Phạm vi điều chỉnh

Bổ sung, làm rõ phạm vi được hưởng mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường của các đối tượng: 0 m - 500 m (đối với khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô nhỏ và vừa) và 0 m đến 1.000 m (đối với khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô lớn và rất lớn) tính từ hàng rào khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn Thành phố.

2. Đối tượng được hưởng mức hỗ trợ

a) Đối tượng có nhà ở nằm trong phạm vi ảnh hưởng hiện đang sinh sống ở khu vực thuộc phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường tính từ hàng rào khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trong phạm vi bán kính từ 0 m - 500 m và từ 0 m - 1.000 m; người mới sinh, về chung sống, cư trú với vợ (chồng) trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường có hộ khẩu thường trú, đăng ký tạm trú theo đúng quy định tại Điều 12 Luật Cư trú.

b) Đối tượng không đăng ký hộ khẩu thường trú, là cán bộ, công chức, viên chức hoặc học sinh, sinh viên, người lao động có hợp đồng lao động ký với đơn vị, cơ quan hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng lao động nằm trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường tính từ hàng rào khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp, nằm trong danh sách đối tượng bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị, cơ quan sử dụng lao động nêu trên; hiện đang làm việc liên tục trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 tại các đơn vị, cơ quan này; đồng thời chưa được hưởng chế độ bồi dưỡng do đơn vị sử dụng lao động chi trả theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 thì được xác định mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường như sau:

Đối với các trường hợp làm việc từ 50% thời giờ làm việc bình thường trở lên của ngày làm việc thì được hưởng 100% mức hỗ trợ theo vùng tương ứng;

làm việc dưới 50% thời giờ làm việc bình thường của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức hỗ trợ theo vùng ảnh hưởng môi trường tương ứng.

Đối với các trường hợp làm thêm giờ hoặc làm ca, mức hỗ trợ được tính tương ứng với số giờ làm thêm (đối với trường hợp làm thêm giờ) hoặc số giờ trong 1 ca (đối với trường hợp làm theo ca) theo nguyên tắc trên.

Căn cứ xác định chi trả chính sách hỗ trợ cho người lao động thông qua bảng chấm công hàng tháng do cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận.

c) Đối tượng có nhà nằm ngoài vùng ảnh hưởng môi trường nhưng có đất canh tác nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường, vẫn thường xuyên lao động, sản xuất nông, lâm nghiệp, đã được chính quyền địa phương xác nhận.

d) Các trường hợp khác:

Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Mục a đồng thời là người lao động có hợp đồng lao động ký với đơn vị, cơ quan hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng lao động nằm trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường tính từ hàng rào khu xử lý, nằm trong danh sách đối tượng bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị, cơ quan sử dụng lao động nêu trên và hiện đang làm việc liên tục trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 tại các đơn vị, cơ quan này, chưa được hưởng chế độ bồi dưỡng do đơn vị sử dụng lao động chi trả theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 chỉ được hưởng mức hỗ trợ theo đối tượng quy định tại Mục a.

Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Mục a đồng thời có đất canh tác nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường, vẫn thường xuyên lao động, sản xuất nông, lâm nghiệp, đã được chính quyền địa phương xác nhận thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường theo đối tượng quy định tại Mục a.

3. Mức hỗ trợ phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường

Mức hỗ trợ được thay đổi, làm rõ theo phạm vi ảnh hưởng và công suất khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp:

a) Các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô lớn và rất lớn (công suất tiếp nhận ≥ 65.000 tấn/năm):

TT	Phạm vi hỗ trợ	Mức hỗ trợ cũ	Mức hỗ trợ đề xuất
I. Đối với cá nhân trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/người/30 ngày)			
1	Từ 0 m đến 150 m	70.000	133.000
2	Từ 150 m đến 300 m	66.000	106.000
3	Từ 300 m đến 500 m	47.000	84.000
4	Từ 500 m đến 600 m	35.000	80.000
5	Từ 600 m đến 800 m	30.000	54.000
6	Từ 800 m đến 1.000 m	25.000	27.000

II. Đối với đất canh tác trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/m²/năm)			
1	Từ 0 m đến 500 m	170	Giữ nguyên
2	Từ 500 m đến 1.000 m	102	Giữ nguyên

b) Các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô nhỏ và vừa (công suất tiếp nhận < 65.000 tấn/năm):

TT	Phạm vi hỗ trợ	Mức hỗ trợ cũ	Mức hỗ trợ đề xuất
I. Đối với cá nhân trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/người/30 ngày)			
1	Từ 0 m đến 150 m	70.000	92.000
2	Từ 150 m đến 300 m	66.000	66.000
3	Từ 300 m đến 500 m	47.000	40.000
II. Đối với đất canh tác trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/m²/năm)			
1	Từ 0 m đến 500 m	170	Giữ nguyên

Lý do các mức hỗ trợ và phạm vi hỗ trợ thay đổi so với quy định cũ: Do áp dụng mức bồi dưỡng trung bình theo Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH (thay thế Thông tư Liên tịch số 10/2006/TTLT-BLĐTBXH-BYT) và xác định, cập nhật hệ số mức độ ô nhiễm khu vực xung quanh khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp.

4. Thời gian hưởng mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường

Thời gian hưởng mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường nêu trên được tính từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến khi khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp đóng cửa, ngừng hoạt động, kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định hiện hành hoặc có văn bản của cấp có thẩm quyền thay thế.

5. Kinh phí hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường

a) Thời điểm chi trả: Tính từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các huyện, thị xã nơi có các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp.

c) Thực hiện hỗ trợ: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã nơi có các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp có trách nhiệm rà soát, thống kê trường hợp được hưởng mức hỗ trợ thuộc phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường và tổ chức thực hiện chi trả hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường cho người dân được hưởng chính sách theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện

Đề nghị HĐND Thành phố giao UBND Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; tiếp tục nghiên cứu các chính sách hoặc kiến nghị Chính phủ để điều chỉnh các nội dung phù hợp tình hình thực tế; trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung.

b) Tổ chức tuyên truyền, thông tin, vận động, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của nhân dân và toàn bộ hệ thống chính trị Thành phố để đảm bảo thực hiện Nghị quyết thực sự hiệu quả.

c) Chỉ đạo các Sở, Ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy; (để b/cáo)
- Chủ tịch UBND TP;
- PCT T.T UBND TP Nguyễn Văn Sửu;
- PCT UBND TP Nguyễn Thế Hùng;
- PCT UBND TP Nguyễn Doãn Toàn;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, ĐT, KT;
- Các Sở: TNMT, TC, XD; TP; LĐTB&XH;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

Số: /2018/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ...**

(Từ ngày / / đến ngày / /)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 11 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày / /2018 về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn Thành phố; Báo cáo thẩm tra sốBC-HĐND ngày .../.../2018 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình của UBND Thành phố về quy định mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường đối với người dân khu vực xung quanh các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường đối với người dân thuộc vùng ảnh hưởng môi trường trong phạm vi bán kính 0 m đến 500 m (đối với khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô vừa và nhỏ) và 0 m đến 1.000 m (đối với khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô lớn và rất lớn) tính từ hàng rào khu xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng hưởng mức hỗ trợ

a) Đối tượng có nhà ở nằm trong phạm vi ảnh hưởng hiện đang sinh sống ở khu vực thuộc phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường tính từ hàng rào khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp trong phạm vi bán kính từ 0 m - 500 m và từ 0 m - 1.000 m; người mới sinh, về chung sống, cư trú với vợ (chồng) trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường có hộ khẩu thường trú, đăng ký tạm trú theo quy định tại Điều 12 Luật Cư trú.

b) Đối tượng không đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, là cán bộ, công chức, viên chức hoặc học sinh, sinh viên, người lao động có hợp đồng lao động ký với đơn vị, cơ quan hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng lao động nằm trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường tính từ hàng rào khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp, nằm trong danh sách đối tượng bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị, cơ quan sử dụng lao động nêu trên; hiện đang làm việc liên tục trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường theo quy định của Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 tại các đơn vị, cơ quan này; đồng thời chưa được hưởng chế độ bồi dưỡng do đơn vị sử dụng lao động chi trả theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 thì được xác định mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường như sau:

Đối với các trường hợp làm việc từ 50% thời giờ làm việc bình thường trở lên của ngày làm việc thì được hưởng 100% mức hỗ trợ theo vùng tương ứng; làm việc dưới 50% thời giờ làm việc bình thường của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức hỗ trợ theo vùng ảnh hưởng môi trường tương ứng.

Đối với các trường hợp làm thêm giờ hoặc làm ca, mức hỗ trợ được tính tương ứng với số giờ làm thêm (đối với trường hợp làm thêm giờ) hoặc số giờ trong 1 ca (đối với trường hợp làm theo ca) theo nguyên tắc trên.

Căn cứ xác định chi trả chính sách hỗ trợ cho người lao động thông qua bảng chấm công hàng tháng do danh sách đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận.

c) Đối tượng có nhà nằm ngoài vùng ảnh hưởng môi trường nhưng có đất canh tác nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường, vẫn thường xuyên lao động, sản xuất nông, lâm nghiệp, đã được chính quyền địa phương xác nhận.

d) Các trường hợp khác:

Trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này đồng thời là người lao động có hợp đồng lao động ký với đơn vị, cơ quan hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng lao động nằm trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường tính từ hàng rào khu xử lý, nằm trong danh sách đối tượng bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị, cơ quan sử dụng lao động nêu trên và hiện đang làm việc liên tục trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường theo quy định của Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 tại các đơn vị, cơ quan này, chưa được hưởng chế độ bồi dưỡng do đơn vị sử dụng lao động chi trả theo quy định tại Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 chỉ được hưởng mức hỗ trợ theo đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Trường hợp thuộc quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này

đồng thời có đất canh tác nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường, vẫn thường xuyên lao động, sản xuất nông, lâm nghiệp, đã được chính quyền địa phương xác nhận thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường theo đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Mức hỗ trợ phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường

a) Các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô lớn và rất lớn (công suất tiếp nhận ≥ 65.000 tấn/năm):

TT	Phạm vi hỗ trợ	Mức hỗ trợ
I. Đối với cá nhân trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/người/30 ngày)		
1	Từ 0 m đến 150 m	133.000
2	Từ 150 m đến 300 m	106.000
3	Từ 300 m đến 500 m	84.000
4	Từ 500 m đến 600 m	80.000
5	Từ 600 m đến 800 m	54.000
6	Từ 800 m đến 1.000 m	27.000
II. Đối với trường hợp có đất canh tác trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/m²/năm)		
1	Từ 0 m đến 500 m	170
2	Từ 500 m đến 1.000 m	102

b) Các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp quy mô nhỏ và vừa (công suất tiếp nhận < 65.000 tấn/năm):

TT	Phạm vi hỗ trợ	Mức hỗ trợ
I. Đối với cá nhân trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/người/30 ngày)		
1	Từ 0 m đến 150 m	92.000
2	Từ 150 m đến 300 m	66.000
3	Từ 300 m đến 500 m	40.000
II. Đối với trường hợp có đất canh tác trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường (đồng/m²/năm)		
	Từ 0 m đến 500 m	170

4. Thời gian hưởng mức hỗ trợ ảnh hưởng môi trường

Thời gian hưởng mức hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường nêu trên được tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến khi khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp đóng cửa, ngừng hoạt động và kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quanh đạt theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định hiện hành hoặc có văn bản của cấp có thẩm quyền thay thế.

5. Kinh phí hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường

a) Kinh phí hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường được chi trả cho đối tượng thụ hưởng hàng năm tính từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các huyện, thị xã nơi có các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp.

c) Thực hiện hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã nơi có các khu xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp có trách nhiệm rà soát, thống kê trường hợp được hưởng mức hỗ trợ thuộc phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường và tổ chức thực hiện chi trả hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường cho người dân được hưởng chính sách theo quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết; tiếp tục nghiên cứu các chính sách hoặc kiến nghị Chính phủ để điều chỉnh các nội dung phù hợp tình hình thực tế; trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung.

2. Tổ chức tuyên truyền, thông tin, vận động, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của nhân dân và toàn bộ hệ thống chính trị Thành phố để đảm bảo thực hiện Nghị quyết thực sự hiệu quả.

3. Chỉ đạo các Sở, Ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực từ ngày
/ / ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính,
- Lao động Thương binh & Xã hội, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQ TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc